TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN PHỤNG HIỆP** **TỈNH HẬU GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 32/2024/HNGĐ-ST Ngày: 27-3-2024 *V/v: Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung*	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHỤNG HIỆP, TỈNH HẬU GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Hiếu
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Bùi Văn Phục
Ông Nguyễn Thành Quyến

- Thư ký phiên tòa: Ông Phan Công Trận – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang.

Ngày 27 tháng 3 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 671/2023/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 12 năm 2023, về tranh chấp ly hôn, nuôi con chung theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 23/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 05 tháng 02 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 16/2024/QĐST-HNGĐ ngày 11 tháng 03 năm 2024, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Thùy D, sinh năm 2000; Địa chỉ: ấp K, xã L, huyện C, tỉnh Tiền Giang. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

Bị đơn: Anh Hà Minh T, sinh năm 1996; Địa chỉ: ấp M, xã H, huyện P, tỉnh Hậu Giang. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thùy D trình bày: Về quan hệ hôn nhân chị Nguyễn Thị Thùy D và anh Hà Minh T có tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện P, tỉnh Hậu Giang năm 2019. Sau khi kết hôn cả hai chung sống hạnh phúc đến khoảng năm 2022 thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, không hòa hợp nữa. Mặc dù cả hai nhiều lần hàn gắn quan hệ hôn nhân nhưng đều không thành. Do mục đích hôn nhân không đạt được nên chị Nguyễn Thị Thùy D xin ly hôn với anh Hà Minh T; Về con chung, trong thời

kỳ hôn nhân chị thừa nhận có một con chung với anh Hà Minh T là cháu Hà Ngọc Nhã U, sinh ngày 25/02/2019 (giới tính: Nữ), hiện nay cháu đang sinh sống với chị D và khi ly hôn chị yêu cầu được nuôi con chung và không yêu cầu cấp dưỡng; Về tài sản chung và nợ chung không có.

Bị đơn anh Hà Minh T được Tòa án triệu tập tham gia tố tụng đều vắng mặt nhưng có văn bản trình bày: Về quan hệ hôn nhân thống nhất ly hôn với chị Nguyễn Thị Thùy D; Về con chung thống nhất giao cháu Hà Ngọc Nhã U, sinh ngày 25/02/2019 (giới tính: Nữ) cho chị D nuôi dưỡng và không cấp dưỡng; Về tài sản tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết .

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Tranh chấp giữa các đương sự là tranh chấp ly hôn, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Phụng Hiệp theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn và bị đơn có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ vào Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt theo quy định.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thùy D và bị đơn anh Hà Minh T kết hôn trên cơ sở tự nguyện và thực hiện đăng ký kết hôn tại cơ quan có thẩm quyền nên hôn nhân được pháp luật công nhận là vợ chồng. Khi mâu thuẫn xảy ra không thể hàn gắn được nên chị D xin ly hôn với anh T và bản thân anh T cho rằng giữa hai người xảy ra nhiều mâu thuẫn không thể hàn gắn được nên thống nhất ly hôn. Xét thấy đời sống hôn nhân giữa chị D và anh T không thể tiếp tục và cả hai không cho nhau cơ hội hàn gắn. Từ đó, cho thấy hôn nhân giữa chị D và anh T đã lâm vào tình trạng mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên Hội đồng xét xử chấp nhận cho nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thùy D được ly hôn với anh Hà Minh T.

[4] Về con chung: Chị Nguyễn Thị Thùy D yêu cầu được nuôi con chung Hà Ngọc Nhã U, sinh ngày 25/02/2019 (giới tính: Nữ), anh T không tranh chấp và cháu U đang sinh sống ổn định với chị D nên chị được tiếp tục nuôi con chung.

Về cấp dưỡng nuôi con chung chị D không yêu cầu nên không đặt ra xem xét

[5] Về tài sản chung, nợ chung các đương sự không yêu cầu nên không xem xét.

[6] Về án phí: Nguyên đơn phải nộp toàn bộ án phí hôn nhân sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 144 và Điều 147, Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Các Điều 9, 53, 56, 57, 81, 84 của Luật Hôn nhân gia đình năm 2014.

Nghị quyết số 326 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thùy D được ly hôn với bị đơn anh Hà Minh T.

2. Về con chung: Chị Nguyễn Thị Thùy D trực tiếp nuôi cháu Hà Ngọc Nhã U, sinh ngày 25/02/2019 (giới tính: Nữ), anh Hà Minh T chưa phải cấp dưỡng nuôi con chung. Dành quyền trông nom, chăm sóc, giáo dục con chung cho anh Hà Minh T, không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung, nợ chung các đương sự không yêu cầu nên không xem xét.

4. Về án phí: Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thùy D phải nộp 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân sơ thẩm, được khấu trừ từ số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0006234 ngày 01 tháng 12 năm 2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Phụng Hiệp thành án phí.

5. Các đương sự được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc được niêm yết theo quy định của pháp luật.

6. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh Hậu Giang;
- VKSND huyện Phụng Hiệp;
- Chi cục THADS huyện Phụng Hiệp;
- Các đương sự;
- Ủy ban nhân dân nơi thực hiện đăng ký kết hôn;
- Lưu VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Minh Hiếu